TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 27-11-2023
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Ngọc Loan

2. Bà Trương Thị Hồng Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 367/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc *"Ly hôn, nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị Kim A,** sinh năm 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5C, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

*** Bị đơn:** Ông **Ngô Ngọc L**, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5C, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Trần Thị Kim A trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim A và ông Ngô Ngọc L có tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1996. Đến ngày 27/9/2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trước khi sống chung có tìm hiểu nhau trong thời gian 01 năm.

Sau khi sống chung vợ chồng bà A sống tự lập tại ấp 5C, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hạnh phúc, ông L thường xuyên nhậu nhẹt kiếm chuyện đánh đập bà A nên cuộc sống chung không hạnh phúc.

Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trần Thị Kim A làm đơn xin được ly hôn với ông Ngô Ngọc L.

+ *Về con chung:* Vợ chồng có 03 người con chung:

1. Ngô Thị Tú L1, sinh ngày 08/10/1996

2. Ngô Quốc D, sinh ngày 15/07/1999

3. Ngô Thị Ngọc T, sinh ngày 21/7/2007

Hiện nay các con đang sống cùng vợ chồng bà A tại ấp 5C, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Khi ly hôn bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Ngô Thị Ngọc T, sinh ngày 21/7/2007; đối với hai người con chung tên Ngô Thị Tú L1 và Ngô Quốc D đã trưởng thành nên bà A không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ *Về yêu cầu cấp dưỡng*: Khi ly hôn bà A không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vợ chồng không nhận ai làm con nuôi và hiện nay bà Trần Thị Kim A không mang thai.

+ *Về tài sản chung:* Bà Trần Thị Kim A và ông Ngô Ngọc L tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Bà A và ông L không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Ngô Ngọc L trình bày:*

Ông L thống nhất với bà A về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Khẳng định vợ chồng không có mâu thuẫn mà do bà A tự bỏ nhỏ đi, ông L nghi ngờ bà A ngoại tình nên muốn ly hôn. Do đó, ông L không đồng ý ly hôn với bà A vì cho rằng ông L không có lỗi trong việc này. Về con chung ông L thống nhất nếu Toà án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý để cháu T cho bà A nuôi dưỡng. Riêng cháu L1 và cháu D đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì. Về tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:*

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim A.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Kim A được ly hôn với ông Ngô Ngọc L.

+ Về con chung: Bà Trần Thị Kim A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên là Ngô Thị Ngọc T, sinh ngày 21/7/2007

+ Về yêu cầu cấp dưỡng: Bà A không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Bà Trần Thị Kim A và ông Ngô Ngọc L khẳng định không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Bà A và ông L khẳng định không có nợ chung và không ai yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Thị Kim A có đơn khởi kiện ly hôn với ông Ngô Ngọc L tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền. Xét thấy ông Ngô Ngọc L có nơi cư trú tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Bị đơn có yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết của Toà án. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Trần Thị Kim A và ông Ngô Ngọc L tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Như vậy, hôn nhân giữa bà A và ông L là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện thì bà Trần Thị Kim A cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trần Thị Kim A xin được ly hôn với ông Ngô Ngọc L.

Trong quá trình giải quyết, ông Ngô Ngọc L có trình bày và thống nhất về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống cũng như thời gian đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì phía ông L cho rằng mâu thuẫn không trầm trọng, do phía bà A muốn ly hôn nên ông L không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, ông L không đưa ra biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, cũng như được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị Kim A và ông Ngô Ngọc L đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Trần Thị Kim A được ly hôn với ông Ngô Ngọc L.

+ *Về con chung:* Bà A và ông L có 03 người con chung tên Ngô Thị Tú L1, sinh ngày 08/10/1996; Ngô Quốc D, sinh ngày 15/07/1999; Ngô Thị Ngọc T, sinh ngày 21/7/2007.

Bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Ngô Thị Ngọc T, sinh ngày 21/7/2007, cháu T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, đồng thời ông L cũng đồng ý giao con chung là cháy T cho bà A nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao con chung Ngô Thị Ngọc T, sinh ngày 21/7/2007 cho bà Trần Thị Kim A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

+ Về yêu cầu cấp dưỡng: Bà Trần Thị Kim A không yêu cầu ông Ngô Ngọc L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ *Về tài sản chung:* Bà Trần Thị Kim A và ông Ngô Ngọc L khẳng định tự vợ chồng tự thoả thuận và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Bà Trần Thị Kim A và ông Ngô Ngọc L khẳng định không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Trần Thị Kim A phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng).*

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Lộc Ninh là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84, 85, 86 và 87 Luật hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim A

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị Kim A được ly hôn với ông Ngô Ngọc L.

2/ Về con chung: Bà Trần Thị Kim A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Ngô Thị Ngọc T, sinh ngày 21/7/2007.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Kim A không yêu cầu ông Ngô Ngọc L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4/ Về tài sản chung: Bà Trần Thị Kim A và ông Ngô Ngọc L khẳng định tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5/ Về nợ chung: Bà Trần Thị Kim A và ông Ngô Ngọc L khẳng định không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

6/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim A phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà Trần Thị Kim A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số: 0010750 ngày 04/10/2023.

7/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**